

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày: 25/3/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Thắng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Nam.

Ông Ninh Công Vinh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Đức T, sinh năm: 2003; Hộ khẩu thường trú: A, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: lang thang, không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn S (sinh năm: 1974) và bà Vũ Thị N (sinh năm: 1976); Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: 01 tiền án: Ngày 12/07/2022, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ra trại ngày 8/7/2023 (xác minh thi hành án: đã chấp hành xong các hình phạt của bản án) – chưa xóa án tích.

2. Họ và tên: Nguyễn Đình K, sinh năm: 2002; Hộ khẩu thường trú: Số F, phường K, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nơi ở: E, phường C,

quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình C (sinh năm: 1965) và bà Nguyễn Thị Hồng H (sinh năm: 1976); Gia đình có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II – Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h30' ngày 26/12/2024, tại trước số nhà 1, phố Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Tổ công tác Công an phường Bạch Đằng đang làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện Đặng Đức T và Nguyễn Đình K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T tự giao nộp 05 (năm) túi nilong màu trắng kích thước khoảng 03x03 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T và K khai nhận đó là ma túy “Đá” cả hai mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa Đặng Đức T và Nguyễn Đình K về trụ sở Công an phường để làm rõ.

Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Đặng Đức T và Nguyễn Đình K mỗi người 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số 206A/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 4,120 gam”.

Tại cơ quan Công an và tại phiên tòa, Đặng Đức T và Nguyễn Đình K khai nhận: Khoảng 23h00 ngày 26/12/2024, T và K gặp nhau ở khu vực vườn hoa đối diện Bệnh viện Hữu Nghị (địa chỉ: số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội). Lúc này có 01 (một) nam thanh niên không quen biết đi bộ đến nhờ T, K mua hộ 2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng) tiền ma túy đá và trả công cho T, K mỗi người 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) và T, K đồng ý nhận mua hộ. Nam thanh niên đưa cho T 2.200.000 VNĐ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), K 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng), cả hai đi bộ ra bến Rước nước đối diện miếu Hai Bà Trưng số 680 đường Bạch Đằng mua của một người đàn ông không quen biết 05 (năm) túi ma túy đá với giá

2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T cầm 05 (năm) túi ma túy ở trong lòng bàn tay phải và đi cùng K về vườn hoa đối diện Bệnh viện Hữu Nghị để giao ma túy cho nam thanh niên nhờ mua hộ. Khi T và K đi bộ qua khu vực cửa khẩu Vân Đồn trước nhà số 1 phố Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Bạch Đằng kiểm tra bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đặng Đức T và Nguyễn Đình K đi xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông bán ma túy. T và K xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực bên Rước nước đối diện miếu Hai Bà Trưng số 680 đường Bạch Đằng nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T và K. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đặng Đức T và Nguyễn Đình K đi xác định nam thanh niên nhờ mua hộ ma túy. T và K xác định được địa điểm gặp nam thanh niên tại khu vực vườn hoa đối diện Bệnh viện Hữu Nghị (địa chỉ: số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) nhưng không xác định được nam thanh niên nhờ mua hộ ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với số tiền 400.000 VNĐ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Đức T và Nguyễn Đình K, là tiền T và K được hưởng lợi từ việc mua hộ ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Đức T và Nguyễn Đình K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Đức T từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 400.000 VNĐ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Đức T và Nguyễn Đình K. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tang vật, kết luận giám định và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

Những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trước số nhà 1, phố Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Đặng Đức T và Nguyễn Đình K có hành vi tàng trữ trái phép 4,120 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán, thì bị Tổ công tác Công an phường Bạch Đằng phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy và hương thần của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, hủy hoại sức khỏe con người; Nó làm tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người; Là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm, gây mất an ninh trật tự trong xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo là mầm mống cho các loại tội phạm khác như tội trộm cắp, tội cướp tài sản, tội cướp giật tài sản.... Do vậy, Nhà nước thống nhất quản lý và có chính sách tuyên truyền rộng khắp trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người phòng tránh. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ tác hại của ma túy, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật cao độ. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương ứng với mức độ của hành vi để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình phạt, xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, nên để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngày 12/07/2022, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Đặng Đức T 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo chưa xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo xác định là tái phạm. Bị cáo phải chịu mức tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo sẽ cao hơn bị cáo Nguyễn Đình K.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên xét không áp dụng phạt tiền làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng gồm: 01 (một) bao niêm phong bên trong có 4,120 gam ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, có chữ kí của giám định viên và các bị cáo là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đối với số tiền 400.000 VNĐ (bốn trăm nghìn đồng) là khoản tiền mà các bị cáo được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo Đặng Đức T, Nguyễn Đình K phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Đức T** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt: **Đặng Đức T** 6 (sáu) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 26/12/2024.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình K** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt: **Nguyễn Đình K** 5 (năm) năm, 6 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 26/12/2024.

3. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong có 4,120 gam ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, có chữ kí của giám định viên và bị cáo Đặng Đức T, Nguyễn Đình K tại Biên bản giao nhận chứng cứ số: 89/25 ngày 14 tháng 02 năm 2025, là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

4. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 400.000 VNĐ (bốn trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.104915.00000 ngày 14 tháng 02 năm 2025 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng là khoản tiền mà các bị cáo được hưởng lợi trái phép từ hành vi vi phạm pháp luật.

5. Các bị cáo Đặng Đức T, Nguyễn Đình K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Xuân Thắng